

她，它
他是谁？
Tā shì shéi?



https://youtu.be/_4OBTsQdrqo

<https://youtu.be/YXuP6ymz8E8>

他是谁？ tā shì shéi ？

https://youtu.be/b_1EJXjh2Zw

tā shì...

mā ma

bà ba

jiě jie

mèi mei

gē ge

dì dì

她是谁？
Tā shì shéi?



她是老师
Tā shì lǎoshī

他是谁？
Tā shì shéi?



他是学生
Tā shì xuéshēng

他是谁？
Tā shì shéi?



他是医生
Tā shì yīshēng

她是谁？
Tā shì shéi?



她是秘书
Tā shì mìshū

...在那里? ^{estar} zài nàlǐ?
...donde esta?

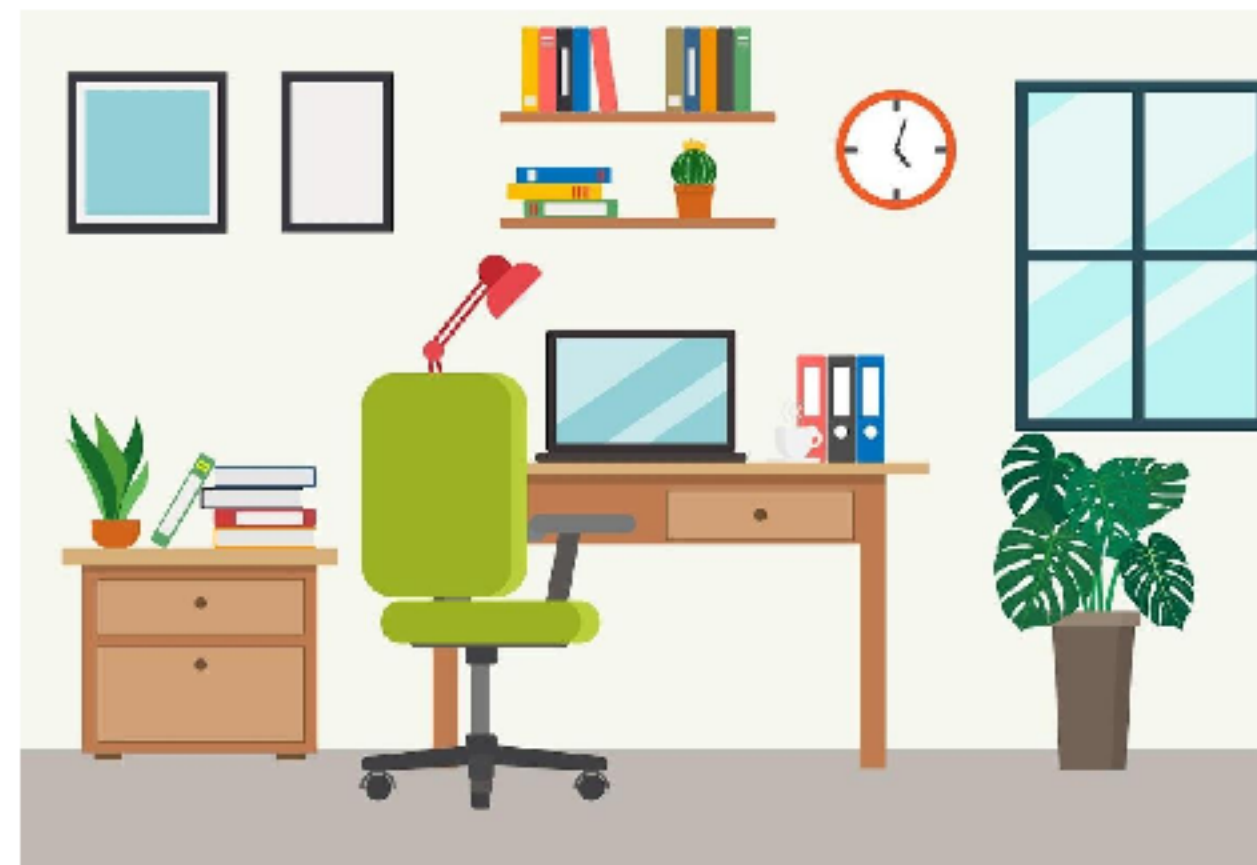
医生在那里?
Yīshēng zài nàlǐ?



在医院
Zài yīyuàn hospital

zai : estar
bu zai : no estar

秘书在那里?
Mìshū zài nàlǐ?



在办公室
Zài bàngōngshì oficina

学生在那里？

estar/en donde

Xuéshēng zài nǎlǐ?



在学校

Zài xuéxiào

[https://
youtu.be/
8qAZ68A_P
Qw](https://youtu.be/8qAZ68A_PQw)

我的朋友在那里？

Wǒ de péngyǒu zài nǎlǐ?



aquí

在这里 Zài zhèlǐ

你妈妈在那里？

Nǐ māma zài nàlǐ?

ke4 ting1 :
sala



在厨房 Zài chúfáng

他在那里？

Tā zài nàlǐ?



en

casa

dentro

在家里 Zài jiālǐ

<https://youtu.be/ksD5tshz4pY>

¿Donde esta(...)?

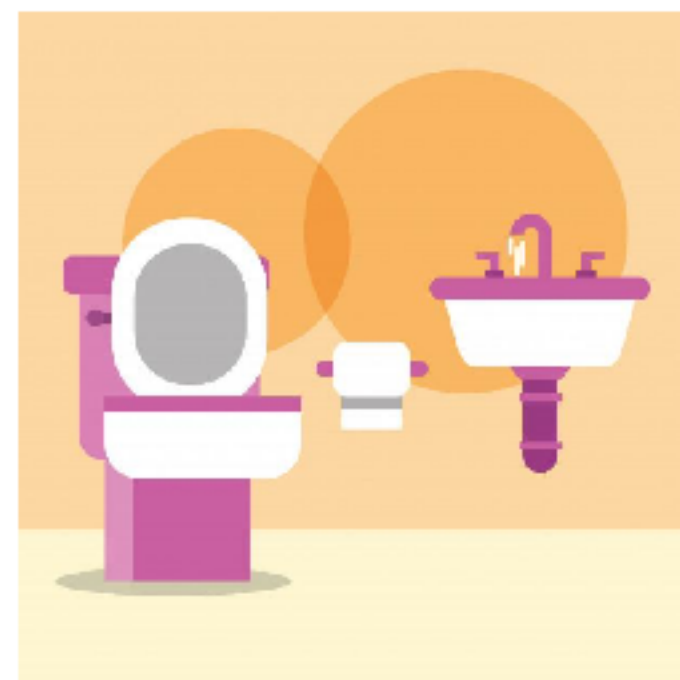
(...)+ 在哪里

(...) + Zài nǎlǐ



火车站在哪里

Huǒchē zhàn zài nǎlǐ



公共厕所在哪里

Gōnggòng cèsuǒ zài nǎlǐ

火车站：estacion de tren

公共厕所：baño

在哪里：¿donde?

vocabulario

老师 Lǎoshī : profesor

学生 Xuéshēng : estudiante

学校 Xuéxiào : escuela

医生 Yīshēng : doctor

医院 Yīyuàn : hospital

秘书 Mìshū : secretaria

办公室 Bàngōngshì : oficina

家里 Jiālǐ : casa

厨房 Chúfáng : cocina

朋友 Péngyǒu : amigo

火车站 Huǒchē zhàn :
estacion de tren

公共厕所 在哪里
Gōnggòng cèsuǒ : baño

在哪里 Zài nǎlǐ : ¿donde?

是谁 Shì shéi : ¿quien es?

是 Shì : ser

